

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Đại kinh sư tử hồng

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[12/09/2021 - 12:54 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 12. ĐẠI KINH SƯ TỬ HỒNG (Mahāsihanāda sutta)

Duyên khởi: Phật ngự tại Licchavi và thuyết giảng Kinh này cho ngài Xá Lợi Phất.

Notes:

Licchavi này từ gốc là Nicchavi ; ‘Ni’ : ‘không’ ; chavi từ căn ‘chava’ : ‘da’ ; chavi: người có da ; còn Nicchavi : người không có da. Trong lịch sử ngôn ngữ có sự biến âm chữ ‘l, n, và r’ . Ở Ấn Độ thời vua A Dục, chữ ‘r’ và ‘l’ bị trộn lẫn nhau. Nên chữ ‘raja’ là vua, có chỗ để là ‘laja’ . Hôm nay qua Ấn Độ đọc mấy tấm bia thấy có chữ ‘laja’ phải hiểu đó là ‘raja’ . Nguyên thủy người Ba Tư không đọc chữ ‘s’ được mà đọc là ‘h’ , ‘Hindu’ . Sau này người Pháp qua bỏ chữ ‘h’ câm này, họ đọc thành Indu, rồi Indus.

Tại sao gọi dân xứ Licchavi? Ngày xưa có một ông đạo sĩ tu trong rừng, thường tắm ở một hồ sen. Một bữa ông thấy dưới hồ có một bông sen rất lớn, lâu rất lâu không nở bông mà lại cứ lớn dần. Đến một bữa nó nở ra bên trong có một cục thịt đỏ hồng. Thấy lạ ông mang về để đó. Từ từ cục thịt như bọc điều nứt ra hai đứa bé. Ông đem về nuôi dưỡng hai đứa bé rất dễ thương. Một bữa nọ có ông vua đi săn thấy tình cảnh vậy đem hai đứa nhỏ về nuôi. Hai đứa này không có da nên gọi là ‘nichavi’, tính tình nó kỳ quái, hay chơi hung hăng lấn lướt các trẻ khác nên bị người lớn tách ra không cho chơi chung nữa. Dần dần hai đứa bé lớn lên xây dựng thành một xứ hùng mạnh tên là Vajji. ‘Vajji’ có nghĩa là bị từ bỏ. Lúc Đức Phật sắp Niết bàn, vua A Xà Thế đến hỏi ý kiến Phật là ông có nên chinh phạt xứ Vajji hay không. Phật không trả lời nên hay không nên mà hỏi ngài A Nan “Có phải xứ Vajji có hệ thống chính trị quân sự văn hóa rất vững vàng?”. Ngài A Nan nói ‘Dạ phải, con nghe dân Licchavi tôn trọng người phụ nữ, tôn trọng người già, người tu, thương mến trẻ con súc vật, bảo vệ môi trường rất tốt’. Đức Phật nói nếu một dân tộc vậy khó đánh lắm.

Thì dân Vajji tên gốc nghĩa là ‘người bị đuổi’. Xứ này là thiên hạ đệ nhất thời trang Ấn Độ lúc đó. Buổi chiều Đức Phật ngài ngồi thuyết Pháp, mấy vương tôn công tử dòng Vajji này tới hầu Phật, Phật nói với chư tăng: “ Vị nào ở đây mà chưa từng thấy chư thiên ở cõi Đạo Lợi thì hãy nhìn cách ăn mặc của các vị công tử này”.

Nội dung Kinh:

\* Trước hết Đức Phật xác nhận sở dĩ Ngài có thể xuất hiện ở tất cả hội chúng nhân thiên mà không hề khiếp sợ bởi vì Ngài thành tựu được thập lực, 10 sức mạnh tinh thần của một vị toàn giác.

- Ngài biết rõ cái gì là possible và cái gì là impossible, tức cái gì hợp lý cái gì vô lý.

Như hỏi Ngài có thể làm người chết sống lại không, cho gia đình đó đỡ đau khổ? Ngài làm được nhưng cái đó là đồ giả. Thí dụ thấy ông chết rõ ràng nhưng Ngài dùng thần thông làm cho gia đình thấy ông sinh hoạt, cư xử như người bình thường, bằng chứng là Ngài có thể làm một vị hóa Phật.

Nhưng đó là điều không cần thiết, bởi cái nghiệp ông đó bà đó đã tận, cái nghiệp nó biến chuyển khiến họ ra đi. Nếu bây giờ Ngài duy trì cái đó thì bên này hụt. Như cái răng mình nó rụng là do cái chân răng không còn work nữa, mà mình dùng năng lực giữ cái chân đó lại mà cái chân răng kia thì mình chưa giải quyết? Nên trong Kinh khuyên mình sống chánh niệm là để bớt gây tội lỗi. Vì khi mình làm gì đều ít nhiều ảnh hưởng đến thế giới hết, mình đảo lộn trật tự của nó. Tại sao Phật không dùng thần thông trong mọi lúc. Bởi trong một số trường hợp Ngài dùng như vậy Ngài đã đảo lộn trật tự của thế giới. Khi cái nghiệp kiếp trước Ngài rửa sả sa môn thì bây giờ Ngài dùng thần thông cho người ta đừng chửi nữa, cũng có thể được, nhưng nó lại ảnh hưởng đến chuyện khác. Những chuyện đó nằm ngoài khả năng thấy hiểu của mình nên mình không hiểu. Rồi mình thấy ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất gặp dòng sông thì lội qua chớ không dùng thần thông. Khi ngài lội như vậy có những chư thiên, những loài người nhìn thấy họ khởi lòng tin. Mà cái phước của họ là đáng được nhìn thấy cảnh đó. Nếu ngài dùng thần thông họ sẽ không nhìn thấy cảnh đó, như vậy cái phước của họ sẽ bị giữ lại. Nhìn thấy Thánh nhân là một cái phước chớ không phải chuyện dễ nhe. Cho nên vạn pháp có nhân duyên của nó mà trí phàm phu mình thấy không hết. Dùng thần thông sẽ làm rối loạn trật tự.

- Ngài biết rõ tính chất bất khả tư nghì của Nghiệp.
- Ngài biết rõ con đường dẫn đến tất cả sanh thú.
- Ngài biết rõ sự sai biệt giữa các chủng loại chúng sanh và cảnh giới.
- Ngài biết rõ khuynh hướng của chúng sinh. (Tri tha chúng sanh chuẩn chuẩn dục).
- Ngài biết rõ trình độ cao thấp (Tri tha chúng sanh chư căn thượng hạ liệt).
- Ngài biết rõ toàn bộ quá trình tu chứng, xuất nhập các pháp thượng nhân. Đắc đạo quả, ngài biết; đắc thiên nhập thiên, ngài biết một cách tận cùng.
- Ngài có Túc mạng minh (trí nhớ đời trước) không giới hạn.
- Ngài có sanh tử minh (nguyên nhân sanh làm con nào) không giới hạn.
- Ngài có Lưu tận minh không giới hạn cũng đã được chứng đạo.
- \* Lý do kể khiến Đức Phật được tự tại giữa nhân thiên là pháp Vô sở úy:
  - Điều gì cần chứng ngộ Ngài cũng đã chứng ngộ. Không điều gì Ngài chưa chứng ngộ.
  - Điều gì cần đoạn trừ Ngài cũng đã đoạn trừ.
  - Điều gì Ngài dạy phải từ bỏ thì chắc chắn đó là điều cần phải từ bỏ.
  - Giáo Pháp của Ngài có hiệu năng dẫn người hướng thượng.
- \* Đức Phật xác định Ngài hoàn toàn hiểu rõ lục đạo ngũ thú (bốn ác thú và thiện thú).
  - Ngài kể lại công phu khổ hạnh của Ngài lúc còn Bồ tát đã được thực hiện bằng một nghị lực không ai sánh bằng.
  - Ngài xác định rằng tuổi tác và bệnh hoạn hoàn toàn không thể ảnh hưởng đến tâm lực và trí lực của Ngài.

Notes: Như hôm trước tôi nói mỗi người có một cách tu. Như có người đang giận, họ biết họ đang giận, nó đến với họ như thế nào thì họ biết như thế đó. Còn một cách tu nữa là cứ nhớ lấy bài Kinh này thôi, chỗ nào ta tu Bốn vô lượng tâm: từ bi hỷ xả thì chỗ đó là chỗ đứng của Phạm thiên. Chỗ nào ta tu về Tam tướng thấy được ý nghĩa sự vô thường, khổ, vô ngã của các thọ thì chỗ đứng, chỗ ngồi đó là của bậc Thánh. Chỗ nào ta ngồi ta có lòng hướng tới Bồ thí, trì giới thì chỗ đó là chỗ ngồi của chư Thiên, của loài người. Khi mình nghĩ như vậy, chỉ cần mình ngồi mình nghĩ hiện giờ ta đang ngồi chỗ của ai đây, thì lúc đó là đang tu tập Tâm quán niệm xứ. Thí dụ tôi đang ngồi vậy, tôi muốn biến cái ghế thành chỗ của thánh nhân thì lúc đó tôi thấy cái tâm của tôi nó đang buồn vui. Hoặc tôi muốn biến chỗ đó thành chỗ của Phạm thiên thì tôi chỉ nghĩ về vô lượng chúng sanh bằng lòng từ bi.

Còn tu Pháp quán niệm xứ tức là chúng ta biết rõ cái đang diễn ra hiện giờ trong tâm mình nó là Khổ hay là Tập hay là Đạo. Hoặc là mình biết rõ cái đang khởi ra trong lòng mình bây giờ nó là triền nào trong năm triền: tham dục, sân độc, hoài nghi, trạo cử, phóng dật mình biết rõ. Hoặc là mình ngồi mình biết rõ là trong lòng mình từ sáng tới giờ, hoặc từ trưa đến giờ, hoặc này giờ hoặc là ngay bây giờ mình có Giác Chi hay không. Chớ như tôi hỏi sáng giờ nếu tôi nhớ không làm thì có ba lúc có Thất giác chi. Một lúc khi sáng mới ngủ dậy đầu tiên tôi nhìn thấy Đức Phật, tượng

Phật đầu nằm tôi, đó là Hỷ giác chi. Lúc trưa này bị kẹt cái gì trong răng nó đau, lúc lấy ra nó có Định giác chi, tập trung chỗ nó đau đó. Còn chiều này có một chuyện làm tôi bị sốc. Lúc đó tôi nghĩ ôi cái gì cũng là phù vân: Xả giác chi. Một ngày 24 giờ mình lượm được chút đỉnh vậy mình mừng. Chớ Ngài Xá Lợi Phất nói sáng tới chiều, ngày cũng như đêm Ngài muốn có giác chi nào trong lòng là lập tức Ngài có giác chi đó liền. Mình chắc chắn không bằng Ngài nhưng thật ra phải nói rằng với kiến thức Phật Pháp học đây các vị có thể làm được điều đó. Mình hoan hỷ với Phật, Pháp, với tăng với điều đã học người ta làm được. Mình không nhớ một chuyện mỗi một cái búng tay thế này, thiện hoặc ác nó đủ tạo ra cho mình rất nhiều cái test. Mỗi một khởi móng tâm, vọng tâm, vọng niệm như vậy thì ngay khoảnh khắc đó đủ để tạo ra bốn ác thú trong lòng mình. Cho nên mình biết mình có giác chi, có Bát chánh Đạo, mình biết mình đang tu về nội xứ về ngoại xứ mình biết. Đó là tôi ôn kỳ rồi mình học Kinh Tứ Niệm Xứ.

Bài Kinh thứ hai ôn tiếp là Tiểu Kinh Sư Tử Hồng. Đức Phật Ngài dạy rằng chỉ có ở trong giáo Pháp Ngài thì chư tăng mới có khả năng nhìn ngắm các pháp thông qua định lý Duyên khởi. Và chỉ có cách nhìn ngắm các pháp thông qua nguyên lý Duyên khởi mới giúp mình tránh được tà kiến.

Thí dụ nghe giảng tà kiến có hai loại là thường và đoạn kiến, nhiều người hỏi tôi ‘Con vô chùa nghe Sư nói con mới nghĩ tới chuyện đó. Chớ nhỏ lớn mẹ đẻ ra con có bao giờ nghĩ chuyện đó đâu. Điều đó chứng tỏ con không có tà kiến’. Các vị nghe kịp không? Họ nghe mình định nghĩa ‘thường kiến’ là nghĩ rằng có một linh hồn trường tồn bất biến đi từ cõi này qua cõi khác. Cổ nói nhỏ lớn học rồi lấy chồng đẻ con có bao giờ nghĩ tới chuyện đó đâu, vậy là con đâu có thường kiến? Còn nói đoạn kiến là không tin có kiếp trước kiếp sau, thiên đường địa ngục, luân hồi quả báo, thì con tin chớ, con không tin làm sao con đi chùa? Vậy rốt cuộc con không có tà kiến gì hết! Thật ra không phải. Tại sao tôi chửi vô mặt cô mà cô giận? Tại vì cô nghĩ tôi là ông Giác Nguyên ‘Ông đó, ông chửi tui’. Lúc cô nghĩ vậy là đang nghĩ đến cái ngã. Vì cô nghĩ ‘tôi bị chửi tôi bị đánh’, có ‘cái tôi’ trong đó. Bởi vậy trong Pháp Cú Kinh câu thứ năm thứ sáu Ngài nói càng có tuổi thì càng thắm: “Nó mắng tôi chửi tôi, đánh tôi hại tôi. Ai mang niềm hận ấy. Thủ hận sẽ không nguôi”.

Ngài Xá Lợi Phất có lần đi bát, đang đi chậm rãi thì có một người động vô lung Ngài cái ‘bum’. Ngài đứng yên, quay lại thấy ông Bà la môn: “Chuyện gì vậy?”. Ông nói ‘Ngài là bậc A la hán không biết giận, đánh ngài thử vậy thôi’. Ngài đi tiếp. Một lần nữa, đêm rằm Ngài ngồi thiền trong hang núi còn ngài Mục Kiền Liên ngồi bên kia. Có hai con Dạ xoa bay ngang. Trong Kinh nói tóc Ngài mới cạo bóng lưỡng. Hai con đó một con thiện một con ác. Con ác nói mấy ông này mà tu hành cái gì. Con quỷ thứ hai nói biết ai đây không, ngài Xá Lợi Phất đó, vì Ngài có tiếng trong Tam giới trong chư thiên mà, ai chẳng biết Ngài, chỉ có loài người là không biết Ngài thôi. Con kia nói ‘Thiệt giả giờ đập một chùy là biết liền’. Rồi nó nhắm ngay đầu Ngài động cái chùy xuống, lúc đó Ngài đang nhập định. Trong Kinh nói cái đập đó đủ để làm tét một ngọn núi, nhưng Ngài đang nhập Định nên trượt quớt đi. Lúc đó ngài Mục Kiền Liên lập tức có mặt. Thì lúc nó vừa đập xong nó la lên với con kia là ‘Tao nóng quá, nóng quá. Tao bị lửa đốt’. Mà thiệt lúc đó nó trả nghiệp, lửa đốt và nó chết sa xuống địa ngục A tỳ. Ngài Mục Kiền Liên xuất hiện nói “Su huynh có đau không?” Ngài Xá Lợi Phất hỏi: ‘Chuyện gì mà đau?’. – Có con Dạ xoa mới vừa đánh sư huynh đó. Ngài mới lấy tay Ngài rờ nói cảm thấy ê, ê. Nhưng đó là cái nghiệp của Ngài, nghiệp gì mình không biết. Chớ các vị tưởng tượng như mình bị đập vậy ngài Mục Kiền Liên có mặt cũng muộn rồi.

Phải nói rằng A la hán thì vị nào cũng tu hạnh nhẫn hạnh xả giống nhau thôi, nhưng ngài Xá Lợi Phất được xem là vị đệ nhất vì nhu hòa. Ngoài trí tuệ ra Ngài còn là đệ nhất nhu hòa. Ngài mát lắm. Cách dạy dỗ học trò Ngài cũng mát lắm. Mà mấy ông mát hay gặp họa hoải. Có một lần một vị tỳ kheo đến gặp Ngài, ông mới tu, Ngài chưa biết tên, gọi ông là ‘a.na..na...’ vậy đó, thì ông giận nói Ngài coi thường ông, vô méc Phật, nói là ngài Xá Lợi Phất nhục mạ con. Đức Phật Ngài biết, nói ngài A Nan mời Xá Lợi Phất vô đây. Thì có vị tỳ kheo ngồi đó. Đức Phật hỏi “Có phải Xá Lợi Phất nhục mạ vị tỳ kheo này không?”. Ngài Xá Lợi Phất nói “Thế Tôn, thân này của con, con còn coi không ra gì, con còn tâm trí đâu mà coi thường người khác”. Vì khi mình coi thường ai thì trước hết mình phải coi trọng mình. Đấng này “Thân con con còn coi không ra gì. Con luôn tâm niệm lòng con luôn như đất, ai tưới nước hoa lên cũng vậy, ai đổ rác tiểu tiện lên thì cũng vậy thôi”. Ngài nói xong quay ra vị tỳ kheo đó nói: “Tuy tôi không có ý gì với sư, nhưng nếu tiếng gọi của tôi hồi sáng

làm sư buồn thì tôi xin lỗi sư”. Lúc đó Đức Phật ngài nói: “Hãy xin lỗi ngài Xá Lợi Phất đi”. Nếu không xin lỗi cái đầu người bề 7 mảnh bây giờ, vì cái đức Ngài lớn lắm. Vị tỳ kheo liền quỳ xuống đánh lễ “Bạch Ngài con đã xúc phạm Ngài”, lấy tay ông tự đánh vô người và nói như vậy.

Cái đức độ của Ngài lớn lắm. Kinh nói trong tam thiên đại thiên thế giới không có một chúng sinh nào mà có được một phần mười sáu trí tuệ của ngài Xá Lợi Phất. Ngài giản dị lắm. Đi tu mấy chục năm không về nhà, lúc sắp mất Ngài về thăm mẹ. Mẹ ngài là Bà la môn, về đến đầu làng ngài gặp đứa tớ gái, nói con về nói với Bà là sư cậu về. Bà mừng quá nói nếu thiệt sư cậu về thì từ đây về sau con không làm nô lệ cho bà nữa. Bà dọn dẹp, để cho ngài Xá Lợi Phất ở trong căn phòng ngày xưa bà sanh Ngài ra. Đầu đêm đó Tứ đại thiên vương xuống hầu Ngài, giữa khuya thì Đế Thích, khuya nữa thì Phạm thiên xuống. Sáng lại bà mẹ hỏi sao khuya phòng con sáng dữ vậy. Ngài kể từ từ nói đầu hôm Tứ đại thiên vương, rồi Đế Thích và Phạm thiên. Bà mẹ nói cả đời mẹ thờ Phạm thiên mà Phạm thiên không cho mẹ gặp mặt. Còn con theo ông Cồ Đàm, chẳng những con không thờ Phạm thiên mà Phạm thiên còn đến hầu con. Ngài mới nói ‘Nhưng con đâu thăm gì, Sư phụ con kia’. Bà nghe xong bà đắc Tu đà hườn. Ngài biết ngài đã trả nợ bú mớm mấy trăm ngàn kiếp ơn mẹ. Ngài biết xong rồi ngài hỏi em út là ngài Chunda canh mấy rồi? Nói canh ba. Vậy đã đến giờ ta đi rồi, và Ngài lấy lá y che mặt lại và đi luôn.

Trong bài Tiểu Kinh Sư tử hồng, Đức Phật nói rằng chỉ trong giáo pháp của Ngài mới có suy nghĩ rằng nhìn các pháp thông qua hệ thống Duyên khởi. Nhờ vậy mình mới không bị mắc vào thường kiến và đoạn kiến.

Có một tu sĩ đến hỏi Phật: “Bạch thế Tôn, con người chết rồi còn hay hết?” Nếu Ngài nói còn thì ông tưởng rằng còn một linh hồn, mắc vào thường kiến. Còn nếu nói hết thì ông mắc vào đoạn kiến. Nên Ngài không nói. Ông hỏi ba lần vậy rồi bỏ đi. Lúc đó ngài A Nan hỏi Đức Phật, tại sao ông hỏi mấy lần mà Ngài không nói a hay b. Đức Phật mới nói cái duyên của ông này chưa tới, nếu ta trả lời cái nào ông cũng bị kẹt hết, mà ta không muốn như vậy. Cái gì phải đến rồi cũng sẽ đến thôi. Ngài A Nan không hiểu. Thời gian sau ông đó trở lại: “Bạch thế Tôn, hôm trước con hỏi Thế Tôn mà không biết lý do nào Ngài không trả lời con”. Đức Phật nói nhắc lại câu hỏi đi.- “Con muốn biết rằng với một người như vị A la hán chẳng hạn sau khi chết rồi còn hay mất”. Đức Phật ngài nói: Cái gọi là chúng sanh có 5 thành phần: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm cái đó theo người là thường hay vô thường? Ông nói vô thường, bằng chứng là cái thân mình cũng thay đổi, cái feeling mình thay đổi, tư tưởng mình thay đổi. Phật mới hỏi: “Cái gì vô thường thì nó khổ hay vui?”. –Dạ khổ, tại vì mình không muốn mà nó vẫn xảy ra. Ngài hỏi như vậy có nên nói nó là của mình không? –Dạ không, bởi nếu nó là của con thì con điều khiển nó được. Ngài nói “Đó chính là câu trả lời của ta cho câu hỏi của người đó”. Ông nghe ông hiểu.

Nghĩa là đối với một người còn luân hồi thì sau khi họ chết nói còn cũng đúng, bởi vì cái tâm tái tục chính là tác phẩm của kiếp trước chứ nó không phải là cái tâm của kiếp trước. Còn nói nó không là bởi nó không còn dấu vết gì của kiếp trước. Cái tâm trước nó mất thì mất luôn không để lại một mảnh vụn nào hết. Tâm sau tâm trước nó khác. Mình không tu mình nghĩ như trong lòng mình có cái hòn cái vĩa. Khi mình ngủ chiêm bao xuất cái vĩa đi chỗ này chỗ kia. Khi mình thức thì cái vĩa giúp mình sống, ăn. Nhưng trong Vi Diệu Pháp không nhìn nhận chuyện đó.

Vi Diệu Pháp nói không có một cái tâm mà có nhiều tâm. Khi tôi mở mắt nhìn cái chai thì lúc đó trong cái gọi là sư Giác Nguyên chỉ có một tâm thôi, đó là tâm nhãn thức. Mà lúc tâm nhãn thức xuất hiện thì xuất hiện theo lộ ngũ, mà lộ ngũ mất rồi thì xuất hiện thêm bốn lộ nữa xuất hiện để tôi biết đây là cái chai. Bởi nếu mình không học Vi Pháp mình chỉ nghĩ rằng nhìn cái chai biết là cái chai là chỉ có một tâm, không phải. Trong Vi diệu Pháp nói khi anh nhìn cái chai, con mắt anh thấy cái chai, anh chưa kịp biết đó là cái chai. Con mắt anh chỉ có trách nhiệm nhìn thấy thôi mà chưa biết cái này là cái gì. Lúc đó, cái tâm của mình, cái lộ ý môn xuất hiện nó cho mình biết đây là cái chai có nhãn màu đỏ, còn cho biết đây là cái chai hình tròn. Cho nên mình nhìn người nào đó mình biết rằng đó là nam hay nữ, người đó quen hay không quen, nếu đó là người quen thì mình thích hay không thích. Thì lúc đó mình trải qua rất nhiều lộ tâm.

Cho nên Đức Phật nói rằng ta không thấy gì mà nó vô thường thay đổi nhanh cho bằng cái tâm con người. Nói về chân đế thì sự vô thường trong mỗi sát na mình không có thấy. Nhưng nói về sự vô

thường trong từng lộ tâm mình thấy dễ hơn. Cũng món đồ đó, con người đó mà cách đây chừng hai bữa, hai tháng, hai năm chẳng có gì hết. Nhưng bây giờ cũng con người đó mà mình ghét. Ghét không muốn nhìn mặt. Hoặc cũng con người đó giờ tự nhiên mình thích. Cách đây hai năm tôi ra đường tôi nhìn xe không có suy nghĩ gì hết, thấy xe nào như xe nấy. Giờ qua Mỹ tôi để ý cái Lexus nó đắt tiền, tôi biết BMW đắt tiền, Mercedes đắt tiền. Tôi thấy chiếc Honda mà Honda Civic, Corona thấy sao trong bụng chê, dầu nghèo mà mình sao hồng quan tâm. Tại sao? Vì cái tâm mình nó như vậy. Ai gặp tôi ở VN ba năm trước giờ thấy lại cũng còn bóng dáng cũ, còn cái tâm nó vô hình chớ nếu nó không vô hình thì nhìn không ra. Cho nên nếu mà mình tin vào cái linh hồn thì là sự si mê rất lớn là vậy. Bởi cái tâm mình nó vô thường dễ sợ lắm.

Đức Phật ngài nói rằng chỉ có cái nhìn qua lăng kính 12 Duyên khởi mới nhìn thấy thế giới này nó sinh hoạt như thế nào. Chính vì biết nhìn thế giới thông qua lăng kính Duyên khởi mà mình không có chấp thường chấp đoạn. Không chấp một linh hồn thường còn bất biến, mà mình cũng không nghĩ rằng chết là hết. Bởi vì sao? Vì vô minh đời trước duyên cho ba hành. Hành duyên cho thức tái tục. Thức duyên cho danh sắc tái tục. Danh sắc duyên cho lục nhập. Lục nhập duyên cho xúc. Hễ có mắt tai mũi lưỡi thì có các cảnh trần. Mà hễ có xúc duyên cho thọ đầu thọ khổ hay thọ lạc, chỉ cần mình còn phiền não thì nó còn duyên cho ái. Vì sao? Nếu căn tôi đụng tới ngoại trần thì là xúc. Nhưng khi nó sướng nó khởi tâm tham đã đành rồi (thọ duyên ái), nhưng mà khi nó đau quá nó cũng duyên cho ái. Là sao? Lúc tôi nghĩ tới cái gì đó có thể xoa dịu được. Thí dụ tôi chạm tay vô nước sôi, lúc đó là khổ thọ, nhưng cũng ngay lúc đó tâm ái xuất hiện liền (mình muốn cho nó hết). Thế là mình thổi cái chỗ phỏng liền. Lúc mình đi tìm cái thổi là tìm cái ái, lúc đau khổ cũng dẫn tới tâm ái nữa. Lúc mình nhớ ai quá là sao? Nhớ là tâm sân, nhưng có tâm ái là mong rằng gặp được. Còn giờ mình đau quá, mình muốn hết đau. Mà muốn hết đau thì mình nghĩ đến cảm giác êm ái. Nó gắn liền nhưng vì mình không tu Tứ Niệm Xứ không học Vi Diệu Pháp nên mình không thấy được chuyện đó.

Hồi đó tôi học Duyên khởi, hồi sớm, mười mấy tuổi thôi. Học ‘xúc duyên thọ’, xúc có lúc duyên cho thọ này khổ lạc ưu hỷ xả. Nhưng khổ thọ duyên cho ái thì vô lý, vì thọ chỉ có thọ lạc, thọ hỷ thôi. Còn nếu có rắng lắ là thêm thọ xả thì nó duyên cho ái, chớ ‘khổ’ với ‘ưu’ thì làm sao duyên cho ái được? Âm ức lắ! Tới chừng mình hơn xít tuổi mình thấy, cứ mỗi lần mình khổ thì cái phản ứng tâm lý tất nhiên của mình là mình nghĩ đến cái gì tham ái.

Trong Kinh nói phàm phu mình giống như con bò khát nước. Càng khát nó càng đi tìm nước uống mà nó uống nhầm nước muối. Mình thỏa mãn dục trần bằng cách mình đi uống nước muối. Thí dụ như tôi thích cái đó quá, tôi về tôi ngủ mà cứ nhớ hoài, thế là tôi tìm mọi cách để tôi có nó. Mà khi có nó rồi một là nó đầy mình, mình tưởng mình làm chủ nó mà thật ra nó làm chủ mình. Có cô Phật tử nói với tôi, mua chiếc xe mới về mỗi lần đi shopping mall ra là đi nhiễu một vòng coi có ai cọ quẹt trầy xước gì không mới nổ máy, mà má mình thì cả ngày đi làm về mình còn không coi má có bị gì hông.

Cho nên mình học Phật Pháp để khi đụng chuyện mình biết mình xài. Các vị biết hồi hôm này nửa đêm tự nhiên tôi giật mình thức dậy, tôi nghĩ tới một chuyện mà tôi muốn gọi phone cho bất cứ ai, tôi nghĩ tới cái chết! Tôi đang ngủ vậy nè, giật mình thức dậy tự nhiên tôi nhìn tôi sao giống xác chết quá đi. Có nhiều lúc tôi nghĩ không biết do cái duyên để mình tu, không biết do chư thiên nhắc mình hay do thần kinh mình có vấn đề mà đại khái như vậy. Giật mình hãi hùng nghĩ cái này trước sau cũng đem đi đốt, thấy khiếp lắ! Cho nên giận ai mà nhớ cái đó cũng bỏ bớt. Cái chết đối với phàm phu mình, mình thấy cực kỳ dễ duôi. Mình còn trẻ thì nói còn lâu lắ mình mới già. Tới trung niên rồi nghĩ ít nhứt cũng còn được 15 năm. Đến quá tuổi trung niên rồi nghĩ cũng còn hơn 5 năm. Rồi đến tuổi 60 nghĩ ít nhứt cũng còn một hai năm. Đến 70 rồi vẫn nghĩ mình còn khỏe mà, lúc đó không dám tính con số nữa, mà nghĩ còn ... Trời đất ơi tôi thấy nhiều người năm mấy sáu mấy mà còn toan tính chuyện tương lai!!!

Cho nên trong bài Kinh Tiểu Sư Tử Hồng này Ngài xác nhận rằng cái nhìn tự tại đối với cuộc đời này chỉ có trong Giáo Pháp của Ngài. Ta có học về Duyên khởi ta mới thấy lý do tại sao trong Kinh Hạnh Phúc có câu là “Khi xúc chạm việc đời tâm không động không sầu. Tự tại và vô nhiễm. Là phúc lành cao thượng”. Rất là đặc biệt!

Cái bài đó mình đọc kỹ Đức Phật ngài nói những vấn đề từ thấp lên cao. Mới vô Ngài khuyên mình chọn bạn mà chơi, chọn chỗ mà ở, rồi dạy mình cách cư xử với vợ với chồng với cha, mẹ, con cái. Rồi từ từ cuối cùng Ngài mới đem hai đoạn cuối: “Khi xúc chạm việc đời, tâm không động không sầu. Tự tại và vô nhiễm ...”, rất là khó! Đến một mức nào đó đầu mình có gặp chư tăng thường hay không thường; có đi nghe Pháp thường hay không nghe Pháp nhưng Phật Pháp đối với mình nó đã là một phần tư tưởng, thì lúc đó mình mới là Phật tử. Tôi nói hoài mình chỉ là Phật tử khi mình thấp nhang chư Phật mà mình nhớ là Phật tử thôi. Khi mình buồn vui mình không nhớ đến Chánh Pháp. Hoặc mình có cái bậy vô cùng là mình cứ tưởng tu là phải vô chùa. Hoặc có nhiều người vui lắm nghĩ hành thiền là để về già mới hành thiền. Đó là những suy nghĩ cực kỳ tầm bậy. Thật ra tuổi trẻ là tuổi tu thiền tốt nhất. Đó là lúc tâm sinh lý của mình đều ở trạng thái very, very ok. Có nạp là nạp lúc đó, chớ còn yếu rồi, các vị đây toàn dân sung sướng chắc không biết cái đận sốt mà không có thuốc uống thì mới biết. Có lúc tôi ở cái chùa xa, ba ngày bốn ngày không có thuốc uống. Tôi chỉ uống bằng cỏ mực đâm uống. Mà nó không chịu hạ, mà sốt cách nhật. Đang nằm mê man vậy mấy sư bạn tới rờ rờ hỏi đỡ hôn, rồi pha cho ly nước đường. Uống xong nước đường thấy khỏe, đi ra thì chóng mặt, yếu quá. Có điều hết sốt phần khích quá. Đi, đi mà cái đầu nặng hơn cái chun, mà mấy ngày nay đầu có đi vòng vòng, mình nhớ. Đang đi tự nhiên buồn ngủ. Tui nhớ kinh nghiệm vậy đó, đang đi tự nhiên buồn ngủ, thôi đi về phòng. Trước khi nó sốt là nó bắt đầu bằng cái buồn ngủ, nó làm cho mình lừ lừ, lừ lừ, mà lúc đó là nó lên đó, cặp thủy vô là nó lên liền, 40, 41 độ. Bác sĩ nói baby chịu sốt cao hơn mình, chớ mình sốt quá mình chết đó. Trời ơi nó mê man. Các vị biết lúc đó cái tâm mình thấy Phật nó yếu xìu hà, không có thấy gì hết! Truyện Chí Phèo Thị Nở của Nam Cao đó, nhiều lúc tưởng mình là Chí Phèo, có được bát cháo hành, không phải đơn giản! Sa môn ngộ lắm, có lúc được người ta hầu như đế vương, cho ăn còn quỳ lạy, có lúc còn thua thằng ăn mày!

Chúng ta học bài Đại Kinh Sư Tử Hống. Trong Kinh, Đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất rằng sở dĩ Ngài được xem là bậc Thiên nhân sư, thầy của chư thiên nhân loại là bởi vì Ngài thành tựu những pháp mà chỉ có chư Phật mới có. Thí dụ Ngài có bốn Pháp vô sở úy. Cái gì cần được chứng đạt thì Ngài đã chứng đạt. Cái gì Ngài nói rằng chướng ngại thì cái đó dứt khoát là chướng ngại. Phiền não nào cần được đoạn trừ thì Ngài đã đoạn trừ. Giáo Pháp của Ngài có khả năng dẫn tới hướng thượng. ‘Hướng thượng’ nghĩa là người tu lèoèo, lạch ạch thì cũng được sanh lên nhân thiên. Khá hơn, chứng đạt các tầng thiên, khá hơn nữa chứng đạt Đạo quả Niết bàn. Đó là hướng thượng trong Giáo Pháp Đức Phật. Còn ngoài thế gian, dầu cho họ có trăm mưu ngàn kế, họ chỉ xây dựng được thế giới hiện tại thôi. Đức Phật nói rằng con người sanh ra phải có hai con mắt. Cũng vậy một người hiền trí, một đệ tử Phật cũng có hai con mắt, mắt đời mắt Đạo. Mắt đời là có khả năng tạo dựng một kiếp sống hiện tại ok. Mắt Đạo là có khả năng tạo dựng cho mình trong tương lai một kiếp sống ok. Có một chuyện tôi muốn kể, là bà Visakha làm dâu bên nhà chồng, buổi sáng có một vị tỷ kheo đi ngang nhà. Ông già chồng không thích tỷ kheo nên bà mới nói với vị ấy: “Bạch Ngài, cha chồng con đang ăn đồ ăn cũ”. Vị tỷ kheo nghe vậy hiểu nhưng ông cha chồng giận vì mình triệu phú mà con dâu nói mình ăn đồ ăn cũ. Ông hỏi sao con nói như vậy? Thì bà Visakha nói “Hồi xưa cha có bố thí, đời này cha được giàu có ăn mâm vàng đĩa ngọc. Nhưng hết kiếp này thì con không bảo đảm tại cha không có làm phước. Còn ăn đồ mới có nghĩa là người ta có làm phước, có hưởng thụ. Còn đồ cũ là kiếp trước có tạo mà kiếp này không tạo thêm”. Câu chuyện dài lắm, đại khái tôi kể khúc đó thôi.

Trong đời sống mình có hai con mắt, mắt đời và mắt đạo. Nếu mình có thành công xã hội cách mấy cũng phải biết rằng thành công đó chỉ nuôi mình vài chục năm thôi, sau đó mình bắt đầu kiếp sống mới. Mà nếu mình biết chuyện này nữa mới hải hùng. Tức là kiếp trước đây mình có như thế nào bây giờ mình mới được hưởng như vậy. Hiện nay cả tỷ người đang không có cơm ăn mà mình ở Mỹ mình ăn không hết. Nhiều chỗ người ta không có áo mặc không có đồ dùng, còn mình thì over. Sướng quá sướng mà mình hông biết. Nếu mình không khéo thì đó là ăn đồ cũ. Đức Phật Ngài thấy cái đó nên Ngài nói rằng Ngài có Bốn Pháp vô sở úy.

Thứ hai, Ngài có Thập lực, là sao? Là Ngài thấy rõ chuyện gì trên đời này là có thể và không có thể. Ngài thấy căn cơ chúng sanh cao thấp khác nhau. Chúng sanh có khuynh hướng thích cái gì, nghiêng nặng về cái gì Ngài biết. Cho nên Ngài giống một vị tối thượng lương y là Ngài có thể nhìn

bệnh chúng sanh mà hốt thuốc. Chư phàm tăng hôm nay không có khả năng đọc hiểu lòng người như Đức Phật. Nên tui tui bây giờ thuyết pháp giống như thợ săn bắn dỏ. Bắn đạn chài bùm túa ra trúng con nào hay con đó. Khi thuyết pháp đám đông cả mấy trăm người hoặc mấy chục người hoặc năm ba người, nhiều khi nói chuyện xong xuống không tìm được một người nào mà họ enjoy cái gì nữa, chớ đừng nói là họ ghi nhận. Lâu lâu thuyết Pháp có một vài người họ xuống, hoặc gọi phone họ nói ‘Hồi nãy Sư nói con thắm ghê, nó giúp con được chuyện rắc rối, con đang suy nghĩ, nghĩ không ra’. Lâu lâu mới được một người như vậy. Cách đây mấy hôm có hai vợ chồng giận tôi vì chút hiểu lầm, nói là tôi có thể ngọt. Vì lúc lên chánh điện tôi có nói 2/3 nỗi khổ trên đời này là do mình hiểu lầm mình không chịu giải quyết. Để cái hiểu lầm lớn dần lâu ngày thành hận oán. Tôi chỉ nói vậy rồi tôi nói qua chuyện khác. Nhưng mấy câu nói tình cờ giúp hai vợ chồng thắm. Họ xuống họ nói con cũng hy vọng con hiểu lầm Sư. Mà thiệt nhờ vậy con mới biết con hiểu lầm. Bởi bữa hôm tôi nói câu thế này: “There is no - but - only”, Ở đời không có lầm lỗi mà chỉ có ngu xuẩn (sự u mê) thôi.

Rồi Ngài nói thêm một chuyện là Ngài có thể hiểu Lục đạo Ngũ thú. Thực tình mình lo ăn uống, chuyện vợ chồng nhà cửa tiền bạc mình không để ý. Chớ một lúc nào đó bình tâm mình ngồi nghĩ: Không có Phật Pháp bây giờ mình ra sao? Nhà có chuyện buồn mình không biết suy nghĩ ra sao. Rồi đêm ngó bầu trời mình là cái gì trong trời đất này, rồi mình chết rồi đi về đâu? Tôi có đọc rất nhiều giai thoại giống nhau. Những vị đại đức Phật giáo người da trắng như Đức, Mỹ họ có suy nghĩ giống nhau. Như vị sư người Đức ngài (...) ngài nói đang học ở trường tự nhiên ngài nghĩ dòm từ mẫu giáo dòm ngược sinh viên rồi ngài nghĩ ủa học vậy ra trường rồi làm luật sư bác sĩ rồi chết à? Ông nghĩ vậy ông hoảng ông đi tu. Người ta là loại người ‘chỉ cần đánh một roi là chạy’ là vậy đó, thấy nó vô nghĩa! Các vị có khi nào vụt đồ vô cái lỗ không? Cái gì càng nhỏ càng gọn dễ hơn, thì cái lòng mình muốn sa đọa dễ lắm. Mình sống mà không có tâm từ, bi, hỷ, xả, vị tha bác ái không có vươn ra mình giống như cục bi thấy vô đâu lỗ nào cũng lọt hết. Còn nêu mình có lòng bi mẫn, có nghĩ đến chúng sanh khác, tạm gọi cái tôi của mình lúc đó lớn ra, giống như con điều gió thổi nó có thể bay được. Còn mình không tu, tâm mình như viên sỏi thấy đâu rớt đó, nó không có hy vọng chấp cánh.

Trưa này có một đám tang, sư trụ trì kêu tôi giảng. Tôi có nhắc lại định nghĩa chữ hồi hướng thôi. Tôi muốn nói rằng mình muốn nhận được phước hồi hướng của người ta thì lúc còn sống phải có cái lòng mình ok, sẵn sàng. Quan trọng lắm. Giống như mưa thì không phân biệt, đất, cỏ thắm nhưng chỗ miếng plastic thì không thấm nước mưa được. Miếng plastic không thấm vì nó đã không sẵn sàng. Hồi mình còn sống, lòng mình không sẵn sàng thì khó lắm. Tôi nói này các vị hoan hỷ. Tính theo giờ ở Mỹ bây giờ có rất nhiều chùa đang làm khóa lễ đại chúng, kể cả Bắc Tông. Họ đang làm lễ, đang cầu nguyện “Nhất thiết giới chúng sanh...” trong đó có mình rồi, mà vì cái lòng mình không sẵn sàng. Đêm hôm đang ngủ mà cảm thấy lòng cô độc lẻ loi thì nhớ là bên VN đang trai tăng, người ta đang tụng Kinh ở bên “Chúng sanh ba giới bốn loài ...” trong đó có mình rồi. Cái lòng mình bất cứ lúc nào chỉ cần biết đang có người hồi hướng đến nhất thiết chúng sanh là trong đó có mình rồi. Cho nên lúc nào, tôi nói là every time trong ngày, lúc nào mình muốn có phước cũng được hết. Mình biết hiện giờ là đang có rất, rất là nhiều người đang hồi hướng cho mình, 24/24 chớ tôi không nói là 12 hay 18/24 trên trái đất hình bầu dục này. Tôi dám nói như vậy. Đó là chưa nói những người tu tại gia. Họ đi làm về tới họ cũng tụng, cũng hồi hướng cho mình. Có đó mà lòng mình không có nhận. Cho nên bất cứ lúc nào mình muốn là có thêm phước, free, phước free đó. Phước free là sao? Tức là mình nghĩ bây giờ người ta đang hồi hướng cho mình là tự nhiên mình vui. Mà rất nhiều người chớ không phải một hai người. Trong đó có những vị hòa thượng ngồi thiền rồi họ xả cho mình mà mình không nhận vì sao? Vì lòng mình là một miếng plastic mưa xuống không rớt vô được. Lúc sống mình tập mở lòng ra thì lúc chết mình mới mở lòng ra được.

Đại Kinh Sư Tử Hống Đức Phật ngài nói rằng Ngài có Bốn Pháp Vô sở úy nên được gọi là thầy của cả chư thiên nhân loại. Ngài có 10 Thập lực, sức mạnh của vị Chánh Đẳng Giác nên Ngài được gọi là Tứ sanh từ phụ. Ngài kể ngay cả chuyện tâm phào nhứt trong đời Ngài là lúc tu khổ hạnh thì cái khả năng khổ hạnh của Ngài cũng không ai bằng được. Ngài nói những đêm khuya trong rừng già một mình Ngài thôi không cha không mẹ không vợ không con không người hầu cận, lạnh lẽo không

áo không quần Ngài bỏ đi như một con thú, và cả ngày đó Ngài chỉ ăn một miếng cơm một hột đậu thối. Giữa rừng hoang như vậy, đối diện với bóng tối mịt mù. Giữa rừng như vậy bệnh hoạn cũng không ai chăm sóc. Thiết tình lơ lửng tứ niên như vậy mà sáu năm trời không cảm không trúng gió cũng lạ. Chớ mình bây giờ mặc áo phong phanh như vậy bệnh chết, nháy mũi tùm lum hết tron. Còn Ngài suốt mấy năm trời. Có khi Ngài còn giữ hạnh ‘uế thực’, tức là ăn phân bò, rồi đi cầu ra rồi lấy cái đó ăn trở lại. Nhiều cái hạnh Ngài nói bây giờ con mắt của ta ở xa nhìn như hai cái giếng nước. Nó hun hút, có cái đốm sáng sáng ở dưới thôi. Hoặc là rờ bụng ta thì đụng cái xương sống. Cái mộng của ta lúc thật nó mất còn lại cái miếng xương khu như con lạc đà. Ngài nói lúc đó Ngài như trái mướp khô, nó tóp vô. Vì sao? Vì Ngài thương chúng sanh! Cách đây 4 a tăng kỳ và 100.000 đại kiếp về trước Ngài biết Ngài có khả năng giác ngộ. Nhưng Ngài nghĩ rằng một người như ta có thể lội qua sông sanh tử. Nhưng như vậy là không nên, là uổng phí. Ta phải đóng một chiếc tàu để cùng nhiều người khác đi trên chiếc tàu đó. Thế là dưới chân Phật Nhiên Đăng, Ngài lập nguyện trở thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong chùng đó thời gian, máu mà Ngài đổ ra để hành ba la mật nó nhiều như biển. Nước mắt Ngài đổ ra để hành ba la mật cũng nhiều như biển. Xương mà Ngài đổ ra trong lúc hành ba la mật như núi. Thịt mà Ngài lóc ra cho chúng sanh để hành ba la mật nhiều như đất trên địa cầu.

Cho nên với lòng đại bi như vậy khi Ngài sanh ra đời, Ngài giống như con voi mà bước xuống chiếc thuyền nhỏ, chiếc thuyền chịu không nổi phải lúc lắc. Sự ra đời của Đức Bổn Sư làm cả thế giới phải thay đổi. Có một chuyện mà các vị có thể nghĩ ngờ là tôi là tu sĩ Phật giáo thì tôi tán dương Đức Phật, chớ Đức Phật có đúng là Ngài vĩ đại như vậy hay không thì tôi xin thưa, các vị có đọc chút đỉnh (chút đỉnh thôi chớ tôi không nói rằng nhiều) thì các vị thấy trong thế giới này có một ông giáo chủ nào đóng góp vào văn minh của nhân loại lớn bằng Phật Thích Ca không? Cái thời văn minh rực sáng hoàng kim của Trung Quốc vào đời nhà Lương, nhà Tùy là của Phật giáo. Phật giáo để lại biết bao nhiêu công trình văn hóa ở Tân Cương, rồi vùng Mãn Châu. Sau đó xuống Trung Quốc tỉnh nào cũng có những chùa, những tượng rất là lớn.

Phật giáo đã đi vào lòng rất nhiều dân tộc để người biết yêu thương nhau. Những gót chân hoàng dương của đệ tử Đức Phật không để lại máu nước mắt. Sự vĩ đại của Ngài đã xoa dịu biết bao nhiêu người. Sự vĩ đại đó không phải là hào quang cá nhân. Sự vĩ đại đó là dấu ấn rất là lớn. Tôi xin nói với các vị rằng nếu Ngài không vĩ đại thì làm sao những lời nói của Ngài khiến cho người ta ghi chép và bán mạng cho những lời dạy đó. Các vị có đọc sử về cuộc thỉnh Kinh của Đường Tăng Tam Tạng thấy dễ sợ. Bãng qua sa mạc, qua núi, trộm cướp, bệnh hoạn lung tung mà ngài vẫn đi vì ngài nghĩ rằng Phật giáo Trung Quốc đóng góp rất lớn cho văn học Trung quốc. Mà thời gian lúc ngài rời đi thì Phật giáo Trung Quốc lúc đó đang có vấn đề. Ngài muốn đem chơn Kinh, Chánh Pháp về để xây dựng lại nền Phật giáo. Hôm nay đọc sử chúng ta mới thấy rằng vào thời điểm nào mà Phật giáo cực thịnh ở quốc gia nào thì thời điểm đó, văn minh của quốc gia đó ở một thời điểm cực thịnh. Thí dụ Việt Nam có Đinh, Lê, Lý, Trần. Thời Lý thời Trần văn chương VN, tư tưởng, quân sự, chính trị VN thời đó cực mạnh. Những di sản văn hóa đáng kể quý giá nổi bật của Trung Quốc đều tạo ra trong thời kỳ Phật giáo cực thịnh. Bên Ấn Độ cũng vậy, Phật giáo bây giờ điêu tàn nhưng những thời kỳ như vua A Dục, vua Canisacka, thời kỳ văn minh Mauriya những di tích văn hóa cho đến hôm nay, cả ở Afganistan nếu mà Taliban không phá thì các công trình đó của nhân loại chịu ơn đức Phật rất là nhiều. Còn mình thì như người sưởi nắng dưới ánh mặt trời không bao giờ nghĩ đến cái ơn mặt trời. Nhưng có một chuyện phải nhìn nhận là nếu không có đạo Phật thì bộ mặt thế giới hôm nay sẽ khác đi. Nếu không có Đạo Phật thì thế giới hôm nay còn như thế nào nữa. Non một tỷ người trên thế giới đã lấy đạo Phật làm phương châm sống. Sự vĩ đại của Đức Phật là như vậy. Thánh Gandhi không phải là Đức Phật nhưng hôm nay người Ấn Độ khi nói đến ông kêu ông là Papachi, tiếng Hindu có nghĩa là vị cha già. Anh em huynh đệ tương tàn, nòi da xáo thịt nhưng mỗi lần nhớ đến hình ảnh Gandhi anh em không nở tương tàn nhau nữa. Giống như trong gia đình mà anh em có giận hờn nhau mà nhớ bóng dáng bà mẹ ngồi dưới đèn khuya canh cửa cho thằng Tư thằng Tám bây giờ nó về chưa, hình ảnh đó làm chạnh lòng thương nhau hơn. Đối với Đức Phật cũng vậy. Trong thế giới bạo loạn này hình ảnh Đức Phật rất đẹp, mình tưởng đến Ngài mình thấy ấm lòng. Một Bá tước người Đức nói ‘Mỗi khi tôi cần tìm một sự thanh thản tôi nhìn lên chân dung



Đức Phật là tôi thấy trên đời này không khuôn mặt nào dễ thương hơn khuôn mặt của Ngài'. Một vị giáo sư người Anh nói rằng 'Càng thương mến Phật tôi càng hiểu Phật. Càng hiểu Phật tôi càng thương mến Phật'.

Bài Đại Kinh Sư Tử Hống không phải Ngài nói để cho mình nể phục Ngài. Nghe sơ qua tôi giảng các vị tướng tự Ngài khen Ngài. Không phải. Tất cả những gì Ngài tự nhận về phía Ngài là Ngài nói bằng tâm từ bi của Ngài thôi. Chớ các vị tướng tượng mê danh mê lợi gì nữa. Làm vua đó, bỏ vợ đẹp con ngoan đó mà sống đời tha phương cầu thực. Cuối cùng, các vị tướng tượng hình ảnh thấy thương. Trong đám đông đi bên cạnh Đức Phật, lúc nào cũng túc trực năm, sáu ông vua đi tu. Rahula là ông vua chớ còn gì nữa? Ngài A Nan Đa là vua, nhiều người quên ngài A Nan ngoài đời là vua. Ngài Nan Đà em ngài ngoài đời cũng là vua. Bản thân Ngài cũng là vua. Rồi mấy trăm thanh niên trong đó toàn là công tử danh gia thế tộc. Rồi sao? Một y một bát, đưa nhau về miền quê xa hẻo lánh. Đêm đó có một ông vua trong số các vua nhắm mắt xuôi tay ra đi. Ông vua này trước khi ra đi nói với mấy ông vua ở lại:

"Những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho đệ tử bằng tình thương ta đã làm cho các ngươi rồi. Đây là những ngôi nhà vắng, những gốc cây, những đồng rơm. Hãy ngồi thiền định, chớ để hối tiếc về sau".

Ông vua đó chết, để lại mấy ông vua ông quan ở lại cũng đầu trợc, ôm bình bát mới ngồi lại với nhau : "Ngày xưa lúc Thế Tôn còn sống Thế Tôn đã dạy vậy vậy. Anh em mình truyền nhau để giúp ích cho chúng sanh". Hết thế hệ này đến thế hệ khác truyền đăng tục diệm để duy trì ngọn đuốc đó, để cháy suốt 2.548 năm trên trái đất này. Hình ảnh rất là đẹp!

Rồi còn hình ảnh nào bi hùng cho bằng hai ông già, ngài A Nan 80 tuổi, Đức Phật cũng 80 tuổi, hai ông già dìu nhau đi trên đoạn đường làng. Đi ngang đường đó, ông già kia nói với ông già này "Ta khát nước kiếm cho ta miếng nước". Ông già nọ cầm cái bình đi lùm ca lùm củm kiếm nước cho ông già này uống. Hai ông này là hai ông vua, 'ác' như vậy! Bây giờ hai người không có tóc. Nó đẹp quá đi! Rồi giữa khu rừng khuya như vậy mấy trăm tu sĩ với nhau ngồi đó. Ngồi trong im lặng để ngó người kia trên tử sàn, trên giường chết ra đi. Trong lòng mỗi người đều tự nhủ rằng mai này sẽ tiếp tục lên đường.

Một hình ảnh đẹp nữa, là một ông sa môn trẻ tuổi rất là đẹp là Sĩ Đạt Ta năm 35 tuổi họp trước mặt mình 60 vị tu sĩ khác và nói thế này: "Hôm nay ta và các ngươi những gì đã làm cần làm rồi, những gì cần chúng đạt chúng ta đã chúng đạt. Trước mắt của mỗi người là con đường hoàng dương. Hãy ra đi, mỗi người một nẻo để đem lại lợi ích cho chúng sanh". Đó chính là lời tuyên gọi đầu tiên của Đức Phật cho 60 vị A la hán. Từ đó 61 vị kể luôn Ngài, mỗi người đi một hướng để hoàng dương Chánh Pháp. Lời hiệu triệu đó được phát đi từ một góc rừng hoang vắng của Ấn Độ 2.548 năm về trước. Đẹp quá đi chứ! Trang sử đẹp quá mà trách nhiệm hôm nay là tu học mà mình chẳng tu học. Lỗi mình lớn quá! Mình kế thừa một dòng dõi rất cao sang: "Ánh Đạo vàng từ đó cao sang".

Ở trong bài "Trường ca Kalinga" ông Trúc Thiên ông viết rất là tuyệt. Ông tả:

"Kalinga ngày nào một bãi trường sa!

và giáo và gươm, và hịch truyền loa rúc

và ngựa và người, và chiến xa chen chúc

dưới gầm trời sát khí nghẹn mây đen

và A Dục Vương lẫm liệt giữa rừng tên

trên bạch tượng nghiêng mình xoay ngọn kiếm

xua hết máu xương vào vòng hỗn chiến".

Nhưng khi Phật giáo cảm hóa được vua A Dục rồi thì sao?

"Kalinga ngày nào Máu Lửa hóa Sen Toà!

Kalinga, lau đi dòng nước mắt

hỏi làm chi ai còn ai mất

bạo chúa giờ đâu?

đây chỉ có Chuyện Luân Vương"

Mũ trận giáp trụ giờ ông bỏ hết, chấp tay lại một lời tha thiết:

« Con nguyện sám hối qui y

« gương giáo đó sẽ là chuông là tượng  
« thân tâm này sẽ là bát là y  
« con thành kính đứng lên niềm tin tưởng  
« trên khung đời tạc lại nét từ bi

“Ai ngàn xưa mở núi  
ai ngàn sau hành hương  
thấy chãng trong nhịp hoàng dương  
bóng Người Hộ Pháp lòng khuôn Phật đà ?”

Đây là những trang sử Phật giáo rất dễ thương. Mình có một bậc Đạo sư xứng đáng như vậy và mình có những người sư huynh xứng đáng như vậy. Đó là vua A Dục, và những vị đệ tử Đức Phật hết đời này qua đời khác kế thừa hoàng dương. Hôm nay mình nói rằng tôi ăn cơm của chồng tôi vợ tôi ba má tôi, những đồng tiền bát gạo do tôi làm lưng, nhưng mình có biết rằng toàn bộ đời sống tâm linh của mình là được nuôi dưỡng từ ánh sáng của vua A Dục. Nếu ngày xưa vua A Dục không cử 9 phái đoàn đi hoàng dương thì hôm nay người Phật tử VN không biết Đạo Phật. Đạo Phật từ Ấn Độ tắt rụi khó, khá lắm đi qua tới Tích Lan, hết! Nhưng chính vì vua A Dục từ một bạo chúa chuyển qua là một vị minh quân và ông đem Đạo Phật ông truyền qua và đem những giọt nước mát cam lồ của Đạo Phật luân chảy.

Chúng ta phải nói rằng bài Kinh Sư Tử Hống này Đức Phật ngài muốn nói bậc Đạo sư như vậy thì có những người đệ tử như thế nào. Chớ không phải Ngài nói để Ngài khoe Ngài. Và những đệ tử như thế nào thì là lợi ích của họ chớ không phải lợi ích của Ngài. Ngài nói rằng: “Những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho đệ tử bằng lòng bi mãn thì ta đã làm cho các người”. Ngài đã nói một câu rất độc đáo:

“Này A Nan Đa, đối với các đệ tử ta không phải là vị thầy có bàn tay nắm giữ lại. Những gì ta cần phải dạy cho các người, phải nói cho các người, phải làm cho các người ta đã làm hết rồi, đã nói hết rồi. Đây là những cội cây, những ngôi nhà vắng, hãy thiên định chớ có để hối tiếc về sau”.

Một buổi chiều Ngài đi ngang cánh rừng simsapa. Trong Kinh nói lá simsapa nó nhỏ như là me, mà lá nó rụng đầy trên rừng như vậy. Thế Tôn ngồi xuống bên rừng, Ngài hốt một nắm lá khô Ngài giơ lên hỏi chư tăng “Số lá này trong tay ta và số lá trong rừng cái nào nhiều hơn”. Chư tăng nói số lá trong tay Thế Tôn chỉ một chút thôi, trong rừng nhiều hơn. Ngài nói:

“Những gì ta giác ngộ, ta hiểu biết, ta chứng đạt dưới gốc Bồ đề nó nhiều như lá trong rừng này. Mà những gì ta nói cho các con trong mấy chục năm nay nó như số lá trong tay. Vì sao? Vì những điều ta nói có lợi ích đến Niết bàn, đến giải thoát sanh tử ta nói. Còn những gì ta biết mà thấy nó không có lợi cho giải thoát ta không nói”.

May mà Ngài không có dạy bói toán, không kích lệ phong thủy, mà giờ ông sư nào cũng biết coi chỉ tay! Chớ tôi nói hoài, mình sống thời gian là 70 tuổi, trừ thời gian baby 15 tuổi thì còn bao nhiêu. Rồi trừ thời gian mình ngủ ra còn bao nhiêu. Trừ thời gian mình làm như con chó con bò ở sở ra thì mình còn bao nhiêu để sống đây? Hai chục, ba chục năm đau khổ! Cho nên phải nói rằng mình biết Đạo Phật, Đạo Phật cho mình nhiều cái suy tư để đời sống mình giá trị hơn. Ngài Nalanda có một câu rất tuyệt vời: “Đời sống rất phù du và thân người là quý giá. Ta phải biết tận dụng cái hữu hạn này để đạt đến cái vô hạn”. Vì giá trị của đời sống không chỉ đơn giản là ăn, ngủ, bài tiết và sinh hoạt nam nữ. Ông (...) một nhà triết học, nhà tư tưởng người Đức có câu nói rất hay: “Cho đến bây giờ tôi không biết vì sao tôi có mặt trên đời này, để làm gì, cho cái gì, cho ai. Nhưng tôi biết chắc là tôi sinh ra đời không phải để enjoy”. Có hiểu không? Còn ông Louis Pasteur ông nói thế này: “Một người sống mà không nghĩ đến người khác thì coi như đã chết nhiều lần trước khi chết”. Bởi vì sống như cái gốc cây vậy. Cái gốc cây còn đem về đóng bàn đóng ghế, còn người đó làm cái gì? Một câu danh ngôn khác: “Sống nhiều không phải là sống lâu. Sống lâu chưa hẳn đã sống nhiều. Sống lâu là mình sống đến 90 tuổi. Còn sống nhiều là mình không có làm gì, không có trải qua cái gì hết, không có experience về chuyện gì trong cuộc đời này hết, thì cái đó là sống lâu mà không phải sống nhiều. Còn sống nhiều chưa hẳn là sống lâu, có nhiều ông sống có ba mấy bốn mươi tuổi mà công trình của ông để lại rất là lớn. Trong lịch sử Phật giáo Nam Tông thế giới có một vị là ngài Nanamoli. Ngài đi tu năm 40 tuổi và chết năm 51 tuổi. Có 11 năm thôi nhưng công trình, di sản về

Phật Pháp ngài để lại cho thế giới hôm nay người ta nói rằng đó là hiện tượng của thế kỷ. Nghĩa là cả thế kỷ nhiều lắm một vài vị như vậy thôi. Tôi nghĩ 10 năm là học Phật Pháp không đủ thời giờ, làm sao mà quá chừng quá đất như vậy. Các vị biết bộ Thanh Tịnh Đạo ngài dịch từ tiếng Pali sang tiếng Anh, rồi từ bản đó sư cô Trí Hải dịch ra tiếng Việt cho mình đọc. Và hôm nay 99% trên thế giới này biết đến Thanh Tịnh Đạo là đọc từ bản của ngài Nanamoli. Đâu ai biết chuyện đó, chớ tăng biết bao nhiêu trên thế giới này mà sao trách nhiệm đó đổ lên vai ông sư mắt xanh mũi đỏ của Tây phương. Ở đời có nhiều chuyện nó kỳ mà mình không nói được./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

*[www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)*